|  |
| --- |
| Name: Phạm Nguyễn Hải Anh  ID: 21520586  Class: IT007.N21.ANTN |

OPERATING SYSTEM  
LAB 2’S REPORT

**SUMMARY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Task** | | **Status** | **Page** |
| Section 2.5 | Ex 1 | Hoàn thành | 2 |
| Ex 2 | Hoàn thành | 11 |
| Ex 3 | Hoàn thành | 12 |
| Ex 4 | Hoàn thành | 13 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| … | … |  |  |
| … |  |  |

**Self-scrores: 9.5**

*\*Note: Export file to* ***PDF*** *and name the file by following format:* ***Student ID\_LABx.pdf***

# Section 2.5

## Chạy tất cả các đoạn lệnh ví dụ ở phần 2.4. Chụp hình kết quả chạy các file script và lưu vào báo cáo

Vì task 1 là làm lại những ví dụ đã được hướng dẫn ở phần 2.4 nên cũng không có gì mới để giải thích.

Vd 2-1:

dùng nano editor tạo script tên variable.sh

Text

Description automatically generated

Ban đầu, biến $var = “Hi there”, nhưng sau đó sẽ đổi thành giá trị đọc từ bàn phím.

Chạy script:

Text

Description automatically generated

Vd 2-2:

Tạo script try\_variable.sh:

Text

Description automatically generated

Ban đầu, biến salutation = “Hello”, nhưng sau đó sẽ đổi thành giá trị đọc từ bàn phím. Các $1, 2 là các biến truyền từ các tham số trong dòng lệnh. $\* là in hết tất cả tham số ra.

Chạy script, truyền vào 3 tham số bar far boo:

Text

Description automatically generated

Vd 2-3:

Tạo script if\_control.sh:

Text

Description automatically generated

Script này chạy 1 lệnh if-else cơ bản, nếu biến timeofday nhập từ bàn phím có giá trị yes thì in ra “good morning” không thì in ra “good afternoon”.

Chạy script:

Text

Description automatically generated

Vd 2-4:

Tạo script elift\_control.sh:

Text

Description automatically generated

Script này khác phần ví dụ trước ở chỗ nếu không nhập “yes” hoặc “no” thì sẽ in ra thông báo lỗi.

Chạy script:

Text

Description automatically generated

Vd 2-5:

Script này sẽ khác ví dụ ở việc xử lý trường hợp không nhập gì từ bàn phím mà

Text

Description automatically generated

Vd 2-6:

Tạo script for\_loop.sh với vòng lặp đơn giản

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Graphical user interface

Description automatically generated with medium confidence

Vd 2-7:

Tạo script for\_loop2.sh:

Text

Description automatically generated

lpr là 1 lệnh print với printer cụ thể.

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Vd 2-8:

Tạo script password.sh minh họa việc dùng while

Text

Description automatically generated

Chương trình sẽ kêu nhập pass cho tới khi nhập đúng pass là “secret”

Chạy script:

Text

Description automatically generated with medium confidence

Vd 2-9:

Tạo script while\_for.sh

Text

Description automatically generated

Chương trình sẽ so biến foo có bé hơn 16, nếu có sẽ in ra giá trị của foo và tịnh tiến 1 đơn vị.

Chạy script:

Text

Description automatically generated

Vd 2-10:

Tạo script until\_user.sh

Text

Description automatically generated

Chạy script với tham số là root nhằm đợi user root đăng nhập

Text

Description automatically generated

Mở tab khác đăng nhập user vào:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Đăng nhập xong quay lại tab đang chạy script, thấy chương trình đã in ra thông báo log in

Text

Description automatically generated

vd 2-11:

Tạo scrip case1.sh để minh họa switch-case, logic tương tự như vd 2-5

Text

Description automatically generated

case \* đặt ở cuối với mục đích in ra thông báo lỗi khi nhập những kí tự không mong đợi.

Chạy script:

Text

Description automatically generated

Vd 2-12:

Tạo script case2.sh cũng giống vd 2-11 nhưng có thể rút gọn các case cùng ý nghĩa.

Text

Description automatically generated

Chạy script trên thì nhập “No” hay “nana” vẫn tính là case \*, vì “n\*” như trong file hướng dẫn sẽ xét input có giống chính xác ký tự đó, bao gồm ký tự \*:

Text

Description automatically generated

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Nếu muốn đúng là nhập n và sau đó là gì cũng được như case thứ 2, xóa ngoặc kép:

Text

Description automatically generated

Chạy lại:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Vd 2-13:

Script case3.sh này có những chỗ khác so với 2-12, chẳng hạn:

[nN] ngụ ý là n hay N đều dùng được.

[nN]\* là ký tự đầu có thể là n hoặc N.

Nếu nhập ký tự không mong đợi, trả về lỗi n, với n là số được người soạn script chọn.

Text

Description automatically generated

Chạy script:

Text

Description automatically generated

## Viết chương trình cho phép nhập vào tên và mssv. Kiểm tra nếu mssv đó không trùng với mình thì bắt nhập lại. In ra màn hình kết quả

Việc này có thể giải quyết bằng vòng while, Logic:

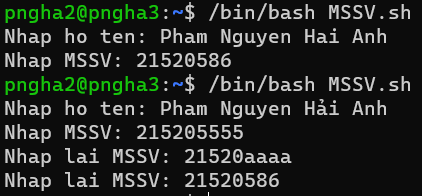
Yêu cầu nhập lại MSSV cho tới khi input nhập vào bằng 21520586 (MSSV của em)

Script:

Text

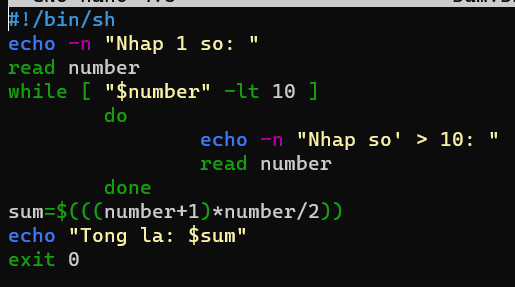
Description automatically generated

Chạy script:

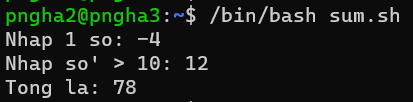


## Viết chương trình cho phép nhập vào một số n. Kiểm tra nếu n < 10 thì bắt nhập lại. Tính tổng các số từ 1 đến n. In kết quả ra màn hình

Logic: Đọc 1 số từ bàn phím, số này lưu vào biến number. Dùng while để lặp lại việc nhập nếu number < 10. Tổng từ 1 -> n = (n+1).n/2

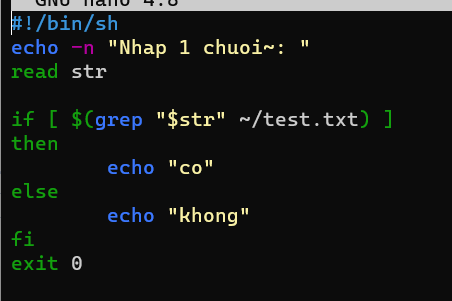


Chạy script:



## Viết trình cho phép nhập vào một chuỗi. Kiểm tra chuỗi đó có tồn tại trong một file text (ví dụ test.txt) cùng thư mục hay không

Dùng lệnh grep để kiểm tra có chuỗi từ bàn phím tồn tại trong file test.txt không, kết hợp với if để nếu có thì xuất “co”, không thì xuất “khong”.



Chạy script:

Graphical user interface, text

Description automatically generated